

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 72-CT ngày 25-3-1986 về chế độ trợ cấp tiền thuốc và tiền ăn cho người bệnh tại các cơ sở y tế của Nhà nước.**

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Tiếp theo Nghị định số 235-HĐBT ngày 18-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang và Nghị định số 236-HĐBT ngày 19-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bổ sung, sửa đổi một số chế độ, chính sách về thương binh xã hội;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng các Bộ Y tế, Tài chính, Lao động, sau khi thỏa thuận với Tổng Công đoàn Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Các cơ sở y tế của Nhà nước (bệnh viện, viện có giường bệnh, viện điều dưỡng, nhà hộ sinh, v.v...) thực hiện chế độ khám bệnh, chữa bệnh và cấp thuốc không phải trả tiền đối với các đối tượng công nhân, viên chức và quân nhân hưởng lương hoặc lương hưu, trợ cấp mất sức hàng tháng; thương binh và bệnh binh các hạng, những người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh; cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 đã hưởng sinh hoạt phí hàng tháng, cán bộ chính quyền và đoàn thể không thuộc diện hưởng lương hoặc sinh hoạt phí; anh hùng lao động, đại biểu Quốc hội đương nhiệm không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí; Người có công giúp đỡ cách mạng trong diện được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng; Học sinh các trường đại học, trung học, sơ học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề; Cha mẹ già

yếu, con dưới 18 tuổi của công nhân viên chức, sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp tại chức, nghỉ hưu hoặc đã chết; Cha mẹ, vợ, chồng, con dưới 16 tuổi của liệt sĩ; Đồng bào các dân tộc vùng cao, miền núi, người đi khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới trong 3 năm đầu.

Bộ Y tế cùng Bộ Tài chính quy định trị giá thuốc bình quân mỗi lần cấp cho người bệnh để điều trị những bệnh thông thường, mà tình trạng bệnh chưa cần phải vào điều trị nội trú.

**Điều 2.** — Người bị bệnh dịch, bị tai nạn vì thiên tai, địch họa, người tàn tật, trẻ mồ côi, người gặp khó khăn đặc biệt trong đời sống được khám bệnh, chữa bệnh và cấp thuốc không phải trả tiền.

Người mắc các bệnh xã hội được cấp thuốc điều trị không phải trả tiền.

**Điều 3.** — Những người không thuộc các lực lượng vũ trang và các đối tượng ghi ở điều 1 và 2 trên đây, khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế của Nhà nước, đều được miễn trả tiền viện phí bao gồm các dịch vụ khám bệnh và chữa bệnh, chỉ phải trả tiền ăn và tiền thuốc.

**Điều 4.** — Nhà nước trợ cấp một phần hoặc toàn bộ suất ăn cơ bản hàng ngày cho người bệnh điều trị nội trú tại các bệnh viện, viện có giường bệnh, viện điều dưỡng, trạm y tế cơ sở có giường bệnh như sau:

a) Công nhân, viên chức và quân nhân hưởng lương: 50%.

b) Người nghỉ hưu và công nhân viên chức hưởng trợ cấp mất sức hàng tháng: 60%.

c) Cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 hưởng trợ cấp hàng tháng; cán bộ xã, phường hưởng sinh hoạt phí hàng tháng; học sinh các trường đại học, trung học, sơ học chuyên nghiệp và trường dạy nghề; cha mẹ già yếu và con dưới 18 tuổi của công nhân, viên chức,

sĩ quan và quân nhân chuyên nghiệp tại chức, nghỉ hưu hoặc đã chết: 70%

d) Những đối tượng còn lại thuộc điều 1 quyết định này: 80%.

e) Những đối tượng nói trong điều 2 quyết định này: 100%.

Điều 5. — Trên cơ sở Quyết định này, Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ, sau khi thống nhất với Bộ Y tế và Bộ Tài chính, quy định chế độ cấp thuốc và trợ cấp tiền ăn cho người bệnh thuộc các lực lượng vũ trang.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1986. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ Y tế cùng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 80-CT ngày 31-3-1986 về giá bán điện tiêu dùng sinh hoạt cho công nhân, viên chức.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Điều lệ quản lý giá ban hành kèm theo Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Điện lực và Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước,

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. — Giá bán điện tiêu dùng sinh hoạt cho công nhân, viên chức là 0,60

đồng/kWh; nếu sử dụng vượt định mức thì phần điện sử dụng vượt định mức thanh toán theo giá 1,20 đồng/kWh.

Về định mức sử dụng điện trong tiêu dùng sinh hoạt, tạm thời áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ Điện lực.

Điều 2. — Giá bán điện do Ủy ban Nhân dân các địa phương đã quy định đều không có giá trị thi hành.

Điều 3. — Giá bán điện theo Quyết định này thi hành từ ngày 1 tháng 10 năm 1985.

Điều 4. — Bộ Điện lực phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Lao động hướng dẫn thi hành Quyết định này.

Điều 5. — Các Bộ, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**CÁC BỘ**

LIÊN BỘ

GIAO THÔNG VẬN TẢI — TỔNG CỤC  
HẢI QUAN

**THÔNG TƯ** liên bộ Giao thông vận tải — Tổng cục Hải quan số 297-TT/LB ngày 15-3-1986 quy định chế độ xuất nhập khẩu hành lý của cán bộ, công nhân, lái xe, lái tàu và thuyền viên Việt Nam làm việc trên các phương tiện vận tải thường xuyên qua lại biên giới bằng đường bộ, đường sông; của thuyền viên Việt Nam làm việc trên các tàu thuyền Việt Nam hoạt động trên các tuyến hàng hải quốc tế.

Thi hành Chỉ thị số 202-HĐBT ngày 10-7-1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc